

Số: ~~1305~~/SVHTTDL-QHPTTNDL
V/v chuẩn bị nội dung trả lời chất
vấn trực tiếp tại kỳ họp thứ 6, Hội
đồng nhân dân tỉnh khóa XVII.

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn 366/CV-HĐND ngày 28/6/2018 về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn trực tiếp tại kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa XVII, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo giải trình cụ thể như sau:

I. Về nội dung chất vấn "Thanh Hóa là tỉnh giàu tiềm năng du lịch, tuy nhiên nhiều điểm du lịch nổi tiếng chưa được khai thác có hiệu quả"

1. Khái quát tài nguyên du lịch Thanh Hóa

Nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, Thanh Hóa là vùng đất có tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn phong phú, đặc sắc, có giá trị quốc gia và quốc tế với 01 Di sản văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ và 03 di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt là Di tích Lam Kinh; Di tích khảo cổ Hang Con Moong và khu Di tích Đền Bà Triệu. Cùng với đó là nhiều thắng cảnh du lịch tự nhiên nổi tiếng như biển Sầm Sơn, Vườn quốc gia Bến En, Suối cá thần Cẩm Lương, Thắng cảnh Hàm Rồng - Sông Mã... Ngoài ra, hệ thống văn hóa phi vật thể của Thanh Hóa cũng rất đa dạng và đặc sắc, từ các loại hình nghệ thuật, các điệu hò, làn điệu dân ca, dân vũ như hò sông Mã, hát sẩm xoan, múa đèn Đông Anh, trò diễn Xuân Phá; những lễ hội Bà Triệu, Lam Kinh, Sông Sơn... đến ẩm thực như chè Lam Phủ Quảng, bánh gai Tứ Trụ, bưởi Luận Văn, nem chua, cá Mè sông Mực, phi Cầu Sài...; các làng nghề truyền thống đúc đồng Thiệu Trung, tơ Hồng Đô, dệt thổ cẩm, chiếu cói Nga Sơn...; cùng với phong tục tập quán mang đậm bản sắc văn hóa vùng miền của bảy dân tộc anh em trên cùng vùng đất xứ Thanh...

Bên cạnh đó, Thanh Hóa có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch nội địa và du lịch quốc tế do có hệ thống giao thông hoàn thiện và đa dạng các loại hình từ đường bộ, đường sắt đến đường hàng không, có cửa khẩu quốc tế với CHDCND Lào và Cảng nước sâu Nghi Sơn... Khoảng cách địa lý không lớn giữa Thanh Hóa với Thủ đô Hà Nội là lợi thế để thu hút khách du lịch từ một trong những thị trường khách lớn nhất cả nước.

Trong những năm trở lại đây, cùng với việc tổ chức thành công chuỗi sự kiện trong Năm du lịch quốc gia Thanh Hóa – 2015 và du lịch được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII lựa chọn là một trong năm chương trình trọng tâm giai đoạn 2016 - 2020; du lịch Thanh Hóa đã nhận được sự quan

tâm, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, được ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư phát triển và đã đạt được kết quả đáng ghi nhận với tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn 5 năm gần đây đạt bình quân trên 13%/năm, cao hơn so với bình quân chung của cả nước (8,6%/năm). Năm 2017, du lịch Thanh Hóa đã đón được 7 triệu lượt khách, tổng thu du lịch ước đạt 8.000 tỷ đồng. Toàn tỉnh hiện có 780 cơ sở lưu trú với 27.200 phòng, đáp ứng đa dạng nhu cầu của du khách từ bình dân đến cao cấp.

2. Thực trạng phát triển du lịch tại các khu, điểm du lịch

Đến nay, các khu du lịch nghỉ dưỡng biển tại Sầm Sơn, Hải Hòa, Hải Tiến... đã từng bước tạo được dựng thương hiệu mạnh về du lịch biển tại khu vực phía Bắc và Bắc miền Trung; các điểm du lịch sinh thái cộng đồng tại Pù Luông, bản Năng Cát (huyện Lang Chánh), Vườn quốc gia Bến En ... bước đầu có triển vọng phát triển tốt; các khu, điểm du lịch văn hóa, tâm linh như Thành Nhà Hồ, Lam Kinh, Quần thể Di tích Văn hóa Hàm Rồng, Đền Bà Triệu, Đền thờ Lê Hoàn được chú trọng phát huy giá trị. Hiện tỉnh đang kiến nghị Chính phủ bổ sung Sầm Sơn, Thành Nhà Hồ, Lam Kinh, Bến En, Hàm Rồng vào danh mục khu du lịch quốc gia trong Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Tuy nhiên, thực tế là, một số khu, điểm du lịch nổi tiếng của tỉnh vẫn chưa được khai thác có hiệu quả; chưa phát huy được giá trị để trở thành các điểm đến hấp dẫn, thu hút và giữ chân du khách, đưa khách du lịch trở lại nhiều lần bởi còn nhiều những tồn tại, hạn chế; cụ thể là:

2.1. Các khu, điểm du lịch biển

- Du lịch biển mặc dù là nhóm sản phẩm du lịch có tốc độ tăng trưởng và phát triển nhanh nhất; lượng khách chiếm tỷ trọng lớn nhất trong nhóm các sản phẩm du lịch của tỉnh và mức chi tiêu cũng là cao nhất (*năm 2017 đạt 5,1 triệu lượt khách, chiếm gần 73% tổng lượt khách du lịch đến với tỉnh Thanh Hóa; doanh thu đạt 5.600 tỷ, chiếm 70% tổng doanh thu du lịch của cả tỉnh*); Sầm Sơn đã tạo dựng được dựng thương hiệu nổi bật, hướng tới thị trường khách du lịch trung và cao cấp; Hải Tiến, Hải Hòa cũng trở thành những địa điểm du lịch hấp dẫn, thu hút ngày càng đông khách du lịch; tuy nhiên, du lịch biển Thanh Hóa vẫn chưa khắc phục được tính mùa vụ nên thường xuyên quá tải vào mùa cao điểm từ tháng 6 đến tháng 8 và không nhiều khách vào các mùa khác trong năm; thị trường khách du lịch nội địa vẫn là chủ yếu, khách quốc tế và khách cao cấp chiếm tỷ trọng chưa cao.

- **Sản phẩm du lịch biển chưa đa dạng**, du khách chủ yếu chỉ tập trung vào hoạt động nghỉ dưỡng, tắm biển, thưởng thức hải sản tại các nhà hàng; các hoạt động trên biển và tại bãi biển, hoạt động ban đêm dành cho các gia đình và trẻ em chưa phát triển; thiếu các dịch vụ hỗ trợ để kéo dài thời gian lưu trú như vui chơi giải trí, mua sắm, nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe...

- Chưa xây dựng được sản phẩm, sự kiện du lịch tạo nên thương hiệu (như Lễ hội Pháo hoa của Đà Nẵng, Lễ hội Carnival đường phố của Quảng Ninh, lễ hội hoa Đà Lạt...).

2.2. Các khu, điểm du lịch văn hóa, tâm linh

- Lượng khách đến với các điểm du lịch văn hóa, tâm linh của tỉnh chưa nhiều, chủ yếu tập trung vào các thời điểm diễn ra lễ hội và các ngày lễ, tết trong năm; mức chi tiêu thấp (*năm 2017 đạt 1,4 triệu lượt khách, chiếm 20% tổng lượt khách du lịch đến với tỉnh Thanh Hóa; doanh thu đạt 800 tỷ, chiếm 10% tổng doanh thu du lịch của cả tỉnh*).

- Sản phẩm du lịch tại các điểm du lịch văn hóa, tâm linh còn đơn điệu, thiếu tính hấp dẫn. Các hoạt động du lịch tại Thành Nhà Hồ, Lam Kinh, Đền Bà Triệu, Hàm Rồng, Thái miếu Nhà Lê, Đền Đồng Cổ, ... chủ yếu tập trung vào thăm quan, văn cảnh, tâm linh, tìm hiểu về di sản, di tích với các tuyến thăm quan kéo dài trung bình từ 2-4 tiếng; thiếu các trải nghiệm, tái hiện về cuộc sống cổ xưa, về lịch sử, văn hóa của di tích. Một số dịch vụ hỗ trợ phục vụ khách du lịch như lưu trú, ăn uống, mua sắm hàng lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ cũng được cung cấp nhưng với chất lượng chưa cao, dẫn đến thời gian lưu trú của du khách thường rất ngắn, chi trả các dịch vụ phụ trợ thấp, chưa đủ sức hấp dẫn để khách du lịch trở lại các lần sau.

- Chất lượng thuyết minh tại các khu, điểm di tích chưa đáp ứng yêu cầu, chưa lay động lòng người; nội dung thuyết minh chưa thực sự hấp dẫn, còn nặng về cung cấp thông tin, chưa để lại ấn tượng sâu sắc hay khơi dậy được tình cảm, sự tự hào, tự tôn dân tộc đối với các điểm đến di tích lịch sử, danh thắng.

2.3. Các khu, điểm du lịch sinh thái, cộng đồng

- Lượng khách năm 2017 tuy còn rất khiêm tốn, *chỉ đạt 317.000 lượt, chiếm 4,5% tổng lượt khách và doanh thu đạt 536 tỷ, chiếm 6,7% tổng doanh thu du lịch của cả tỉnh* nhưng đây là hướng phát triển đúng của du lịch Thanh Hóa nhằm xây dựng sản phẩm du lịch có thể thế mạnh của tỉnh.

- Loại hình du lịch sinh thái, cộng đồng chủ yếu tập trung tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (*với các hoạt động du lịch là nghỉ dưỡng, thăm quan tự nhiên, tắm suối, trèo thác, khám phá cảnh quan thiên nhiên đặc sắc (ruộng bậc thang) cùng với đời sống sinh hoạt của dân tộc Thái, Mường, tham gia các hoạt động cộng đồng, thưởng thức ẩm thực địa phương...*); Vườn quốc gia Bến En (*với các hoạt động du lịch chủ yếu là đi thuyền thăm quan lòng hồ, khám phá hang động, dã ngoại, cắm trại tại vườn thực vật, các hoạt động câu cá, bắt cua, thưởng thức ẩm thực, khám phá văn hoá bản địa*); Suối cá Cẩm Lương (*với các hoạt động đi bộ, tham quan suối cá*).

- Tuy nhiên, hiện nay, các sản phẩm du lịch sinh thái, cộng đồng của tỉnh Thanh Hóa chưa tạo được nét riêng biệt, độc đáo, chưa thực sự nổi bật so với các địa phương có nét tương đồng trong khu vực; còn hạn chế về cơ sở vật chất, cơ sở lưu trú chủ yếu là các nhà nghỉ của người dân với chất lượng trung bình,

điểm lưu trú nổi bật tại Pù Luông là Pù Luông Retreat với số phòng khá hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu du khách; các hoạt động du lịch, vui chơi giải trí còn đơn điệu nên các chuyến du lịch chủ yếu là tự phát, du lịch phượt, thời gian lưu trú ngắn, lượng khách quay lại ít, hiệu quả kinh doanh du lịch chưa cao.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Xuất phát điểm của ngành du lịch thấp; sự quan tâm và định hướng cho phát triển du lịch mới được tập trung trong những năm gần đây nên chưa thể phát huy hiệu quả trong ngắn hạn.

- Hoạt động du lịch bị ảnh hưởng bởi đặc điểm của khí hậu, tạo nên yếu tố mùa vụ, khó khăn trong công tác quản lý, thu hút đầu tư các dự án có quy mô, đẳng cấp và nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao, nhất là tại các khu, điểm du lịch biển như Hải Hòa, Hải Tiến.

- Tài nguyên du lịch Thanh Hóa phong phú nhưng do diện tích rộng, các điểm thăm quan cách xa nhau, thời gian di chuyển nhiều, khó khăn cho việc liên kết hình thành tour, tuyến. Ví dụ như 2 sản phẩm du lịch sinh thái tại Pù Luông và Vườn quốc gia Bến En chưa đủ mạnh để thu hút nhóm thị trường riêng và nằm cách xa các khu, điểm du lịch văn hóa, tâm linh nổi tiếng của tỉnh nên khó kết hợp để tăng tính hấp dẫn, kéo dài thời gian lưu trú của du khách.

- Các vườn Quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên thuộc quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nên việc khai thác, phục vụ phát triển du lịch gặp khó khăn và thiếu chủ động.

- Công tác trùng tu, tôn tạo, khai thác các giá trị di tích văn hóa - lịch sử gặp nhiều khó khăn trong hoạt động khảo cổ, đảm bảo đúng nguyên mẫu, giữ gìn nguyên trạng và đặc biệt là đảm bảo đúng các quy trình, thủ tục đối với các di sản cấp quốc gia, quốc tế... dẫn đến các điểm như Thành Nhà Hồ, Đền Bà Triệu, Phủ Trịnh, Lăng miếu Triệu Tường... chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ nên chưa thu hút được khách du lịch.

- Ngân sách nhà nước đầu tư phát triển du lịch còn hạn chế, các dự án chậm triển khai, hoàn thành (*Đề án Khai quật khảo cổ tổng thể Khu di tích Thành Nhà Hồ đã được phê duyệt với tổng diện tích khai quật 56.000m², tổng dự toán 87.486 triệu đồng, thực hiện trong thời gian 2013-2020. Tuy nhiên, đến nay mới được cấp 4.000 triệu đồng và khai quật được 4.000m²/56.000m², đạt 7% khối lượng. Khu DTLS Lam Kinh là dự án lớn nhất từ trước đến nay, có sự quan tâm đầu tư của Chính phủ và của tỉnh. Từ năm 1994 đến nay mới cơ bản hoàn thành những hạng mục như: 5 tòa thái miếu, các tòa điện: Sùng Hiếu, Diên Khánh, Quang Đức, nhà và bia Vĩnh lăng, sân rồng, thềm rồng, nghi môn, cầu Bạch, đường nội bộ, các lăng mộ vua. Tuy nhiên, các hạng mục còn lại của dự án như 4 tòa thái miếu 1,2,8,9; tả vu, hữu vu, nội thất 6 tòa thái miếu, đền thờ bà hàng dầu, cầu cơ giới qua sông Ngọc, bãi đỗ xe, nhà quản lý... chưa triển*

khai thực hiện). Do đó, sản phẩm chưa hoàn thiện cả về vật thể và phi vật thể, vì vậy làm ảnh hưởng đến tiến độ đưa vào khai thác, phục vụ phát triển du lịch.

- Các sản phẩm du lịch Thanh Hóa chịu áp lực cạnh tranh với các sản phẩm du lịch tương đồng tại các địa phương lân cận có tính đa dạng và hấp dẫn hơn, ví dụ: Du lịch văn hóa, tâm linh tại Bái Đính (Ninh Bình), Cố Đô Huế (Thừa Thiên Huế), du lịch cộng đồng tại Mai Châu (Hòa Bình), du lịch sinh thái tại Trảng An (Ninh Bình), hang động tại Quảng Bình...

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan trong điều tra, đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch chưa đầy đủ, dẫn đến khó khăn trong việc lập quy hoạch, quản lý tài nguyên và xây dựng sản phẩm du lịch.

- Công tác chỉ đạo triển khai lập quy hoạch phát triển du lịch còn chậm (*Quy hoạch khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi giải trí Bến En, Quy hoạch các khu đô thị du lịch hai bên đường ven bờ biển tại huyện Quảng Xương; Quy hoạch phân khu Khu du lịch sinh thái Thác Voi, huyện Thạch Thành*), quản lý quy hoạch có nơi còn lỏng lẻo; chất lượng và tính dự báo của một số quy hoạch chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, phải điều chỉnh nhiều lần (*Quy hoạch Khu du lịch Quảng Cự - 3 lần; Quy hoạch Khu du lịch Hải Hòa và Hải Tiến - 2 lần*).

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở còn thiếu tập trung, một số dự án hạ tầng du lịch chậm giải phóng mặt bằng, chậm bàn giao đất, làm ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận, khai thác điểm và phục vụ khách du lịch đến như: Các dự án giao thông (*Đường vào khu du lịch Hải Hòa, Hải Tiến*); các dự án kinh doanh du lịch (*Khu du lịch biển Golden Coast resort - Công ty cổ phần Xi măng Công Thanh, Khu đô thị du lịch sinh thái Tân Dân - Công ty cổ phần Tập đoàn T&T*)...

- Thiếu cơ chế hấp dẫn để thu hút nguồn lực xã hội hóa đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và sản phẩm du lịch, đặc biệt là trong lĩnh vực du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng tại Suối cá Cẩm Lương, Pù Luông.

- Công tác truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch chưa thực sự được chú trọng đúng mức; sự phối hợp giữa các ngành, các đơn vị và địa phương trong các hoạt động xúc tiến hiệu quả chưa cao; nguồn kinh phí bố trí hàng năm còn hạn hẹp; chậm ứng dụng công nghệ hiện đại.

- Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch phần lớn có quy mô nhỏ, chất lượng dịch vụ còn hạn chế, khả năng hội nhập, cạnh tranh và tính chủ động, chuyên nghiệp chưa cao; chưa có nhiều doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư các dự án lớn để hình thành các khu, điểm du lịch hấp dẫn, làm thay đổi diện mạo, nâng tầm đẳng cấp các sản phẩm du lịch của tỉnh; chưa tiếp cận được với các công ty lữ hành lớn để đưa khách nội địa cao cấp và khách quốc tế về Thanh Hóa.

- Lao động du lịch trực tiếp có tăng trưởng nhanh về số lượng và chuyển biến về chất lượng nhưng so với yêu cầu cạnh tranh thì vẫn còn hạn chế về nhận thức, phong cách phục vụ, trình độ quản trị, trình độ ngoại ngữ; chưa có chính sách phù hợp để tuyển chọn được các hướng dẫn viên giỏi làm việc tại các khu, điểm du lịch.

- Chưa xây dựng được mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh, cấp quốc gia để triển khai đồng bộ; hoạt động của các mô hình Ban Quản lý di tích hiện nay chưa hiệu quả; chưa chủ động trong việc đổi mới phương thức quản lý, vận hành và khai thác các khu, điểm du lịch; chưa chú trọng huy động các nguồn lực để đa dạng và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch phục vụ du khách.

3. Trách nhiệm

Với những hạn chế nêu trên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận trách nhiệm trước Hội đồng Nhân dân và trước cư tri trong tỉnh. Trong thời gian tới, Sở sẽ tích cực và chủ động hơn nữa trong việc phối hợp với các ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan để tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo các ban, sở, ngành, địa phương, đơn vị triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch của tỉnh.

4. Giải pháp chủ yếu

- Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời quy hoạch phát triển các khu, điểm du lịch nhằm khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế; đẩy mạnh hoạt động phối hợp liên ngành trong công tác lập, triển khai và quản lý quy hoạch, đảm bảo chất lượng và tính khả thi.

- Tập trung huy động các nguồn lực, tạo đột phá cho đầu tư phát triển du lịch; ưu tiên bố trí vốn và đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đầu tư hạ tầng du lịch như đường ven biển kết nối Sầm Sơn với Khu kinh tế Nghi Sơn, đường đến khu du lịch Hải Hòa, Hải Tiến, quảng trường biển Sầm Sơn... Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư các dự án trùng tu, tôn tạo, phục dựng các di tích văn hóa, lịch sử theo hình thức đối tác công tư (*đầu tư, quản lý, khai thác, chuyển giao*) phục vụ phát triển du lịch.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng... để đưa các dự án lớn đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, các dự án đã được quy hoạch trong lĩnh vực du lịch sớm triển khai thực hiện.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực du lịch theo hướng trọng tâm, trọng điểm, xúc tiến đầu tư có địa chỉ; tiếp cận các nhà đầu tư chiến lược, các doanh nghiệp lớn có uy tín như Tập đoàn SunGroup, Vingroup, Saigontourist, Vietravel... để thực hiện các dự án đầu tư lớn, hướng đến sản phẩm du lịch cao cấp tại vùng lõi của Sầm Sơn, Nam Sầm Sơn, Vườn Quốc gia Bến En, biển Hải Hòa và đưa khách du lịch quốc tế về Thanh Hóa.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá du lịch theo hướng chuyên nghiệp, có chủ đề, trên các kênh truyền hình Trung ương và hướng đến các kênh

truyền hình uy tín quốc tế; ưu tiên loại hình truyền thông ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả, tạo sự lan tỏa sâu rộng.

- Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch theo hướng chuyên nghiệp, văn minh, thân thiện, mang đậm bản sắc văn hóa xứ Thanh; ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch mới như thuyền buồm, lướt ván, mô tô nước, dù bay, khám phá đại dương...; các khu vui chơi giải trí cảm giác mạnh... tại các khu du lịch biển nhằm khắc phục tính mùa vụ trong du lịch. Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển du lịch kết hợp với hội nghị, hội thảo, nghỉ dưỡng gắn kết với vui chơi, giải trí, thể thao, sinh hoạt cộng đồng.

- Khẩn trương lựa chọn đề xây dựng và tổ chức được sự kiện du lịch thường niên có tính đặc trưng, gắn với thương hiệu du lịch Thanh Hóa (*theo Đề án nghiên cứu phục dựng và phát huy giá trị các lễ hội tiêu biểu và các loại hình văn hóa dân gian đặc sắc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, phục vụ phát triển du lịch đã được UBND tỉnh hoàn thiện để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy*).

- Tập trung khai thác, phát huy giá trị các điểm dừng du lịch, làng nghề, trải nghiệm nghề nông... nhằm kết nối với các khu, điểm du lịch, góp phần quan trọng tạo nên tính hấp dẫn cho tuyến du lịch, khắc phục cơ bản khó khăn về khoảng cách giữa các khu, điểm du lịch.

- Có chính sách thu hút, tuyển chọn hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp để bố trí tại các khu, điểm du lịch nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm du lịch văn hóa, tâm linh. Các Hiệp hội Du lịch, các cơ sở đào tạo có chuyên ngành du lịch mở các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và văn hóa giao tiếp, ứng xử cho lao động ngành du lịch; có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đào tạo tại chỗ.

- Khẩn trương xây dựng mô hình chung áp dụng cho công tác quản lý các khu du lịch cấp tỉnh và cấp quốc gia; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ban Quản lý di tích; nghiên cứu thực hiện thí điểm mô hình xã hội hóa trong quản lý các khu, điểm du lịch.

- Đẩy mạnh liên kết với các địa phương có thế mạnh về du lịch như Hà Nội, Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Bình... để học tập, chia sẻ kinh nghiệm quản lý và phát triển du lịch; kết nối các tour, tuyến để hình thành các sản phẩm du lịch hoàn thiện, đủ sức hấp dẫn du khách trong nước và quốc tế qua đường bộ, đường hàng không và tiến tới là đường biển.

II. Về nội dung chất vấn "Công tác quản lý nhà nước về du lịch còn nhiều hạn chế, yếu kém"

1. Hạn chế, yếu kém

Trong những năm qua, công tác quản lý nhà nước về du lịch đã có những chuyển biến tích cực, hiệu lực và hiệu quả được nâng lên rõ rệt; tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, yếu kém, đó là:

- Công tác chỉ đạo, tham mưu, triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, địa phương về phát triển du lịch thiếu chủ động, quyết liệt, chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

- Công tác quản lý, điều hành của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở còn thiếu quyết liệt, có nơi còn buông lỏng; hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch chưa cao:

+ Công tác chỉ đạo triển khai lập quy hoạch du lịch còn chậm, quản lý quy hoạch có nơi còn lỏng lẻo; chất lượng và tính dự báo của một số quy hoạch chưa cao.

+ Chưa sát sao trong việc hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, dẫn đến tiến độ triển khai đầu tư các dự án du lịch còn chậm, đặc biệt là một số dự án phát triển hạ tầng cần ưu tiên đầu tư tại các khu, điểm du lịch trọng điểm. Công tác thu hút đầu tư phát triển du lịch sinh thái, cộng đồng chưa hiệu quả.

+ Thiếu sự quan tâm, định hướng trong việc xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng và dịch vụ cao cấp; chưa khai thác hiệu quả các di tích lịch sử, văn hóa, tâm linh có giá trị nổi bật tầm quốc gia, là lợi thế lớn của tỉnh phục vụ phát triển du lịch.

+ Công tác quản lý môi trường du lịch tại các khu du lịch chậm được cải thiện, thiếu các khu vệ sinh đạt chuẩn phục vụ du khách; chưa chú trọng đầu tư kiến trúc, cảnh quan tại các khu, điểm du lịch; chưa xử lý triệt để vấn đề nước thải, rác thải; vẫn còn để xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự, hoạt động lộn xộn của dịch vụ xích lô, xe điện, bán hàng rong; việc giải quyết tình trạng chèo kéo, bất đồng giữa khách và các đơn vị cung cấp dịch vụ du lịch chưa được quan tâm đúng mức.

+ Công tác truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch chưa được quan tâm đúng mức, cách thức triển khai còn đơn điệu, nhỏ lẻ, rời rạc, thiếu quy mô và tính chiến lược, chưa tạo dựng được hình ảnh, thương hiệu đối với nhà đầu tư và du khách.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, theo dõi, chấn chỉnh hoạt động kinh doanh lưu trú, lữ hành quốc tế, nội địa, vận chuyển du lịch, an ninh trật tự, kiểm soát chất lượng, giá cả dịch vụ chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

- Đội ngũ cán bộ làm quản lý nhà nước về du lịch chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chất lượng chuyên môn và văn hóa ứng xử, trình độ ngoại ngữ của lao động trực tiếp ngành du lịch còn nhiều hạn chế, đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên chưa tạo được dấu ấn trong lòng du khách.

2. Nguyên nhân chủ yếu

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, cần có sự phối hợp, vào cuộc tích cực của nhiều cấp, nhiều ngành, địa phương, đơn vị. Song, du lịch là lĩnh vực mới, nhận thức về vị trí, vai trò, trách nhiệm đối với sự phát triển du lịch của một số ngành, địa phương chưa đầy đủ nên chưa có giải pháp mang tính căn cơ, bài bản.

- Tài nguyên du lịch của tỉnh phong phú, đa dạng nhưng phân tán, mang tính thời vụ, thường xuyên xảy ra tình trạng quá tải trong mùa cao điểm, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về giá cả, chất lượng dịch vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm...

- Khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh còn nhiều khó khăn nên việc bố trí kinh phí cho đầu tư phát triển du lịch còn hạn chế.

- Quy hoạch về du lịch đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước nhưng còn bất cập, chất lượng chưa cao, chưa hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý của các ngành, đơn vị, địa phương.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức về vị trí, vai trò và trách nhiệm trong hoạt động quản lý nhà nước về du lịch của một số ngành, địa phương chưa cao; chưa quan tâm, đánh giá đúng tiềm năng phát triển du lịch của địa phương mình để có định hướng, giải pháp tập trung nguồn lực khai thác phát triển du lịch.

- Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở thiếu đồng bộ, tại một số địa phương trọng điểm về phát triển du lịch như TP. Sầm Sơn, TP. Thanh Hóa chưa có phòng chuyên môn quản lý du lịch; ban quản lý các khu, điểm du lịch thuộc nhiều cấp quản lý khác nhau nên hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý và khai thác tài nguyên phục vụ phát triển du lịch chưa cao.

- Trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về du lịch còn hạn chế do hầu hết các địa phương trọng điểm về du lịch thiếu cán bộ chuyên trách, chưa được đào tạo chuyên ngành nên chất lượng tham mưu chưa đáp ứng được nhu cầu công việc.

- Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp và địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ, trùng tu, tôn tạo, phát huy nguồn tài nguyên du lịch nhân văn và công tác quảng bá, xúc tiến du lịch chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

3. Trách nhiệm

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trong công tác điều tra, đánh giá, phân loại, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên du lịch; thực hiện các biện pháp để bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý và phát triển tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch, chất lượng dịch vụ du lịch.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trong việc tham mưu phân bổ, giám sát, đánh giá hiệu quả nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch; thanh tra, kiểm tra và giám sát việc chấp hành chính sách pháp luật về đầu tư kinh doanh du lịch của các doanh nghiệp; kiến nghị thu hồi, chấm dứt hoạt động của các doanh nghiệp vi phạm quy định pháp luật về đầu tư.

- Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trong việc tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch phát triển du lịch, điển hình là công tác thanh tra, kiểm

tra, giám sát thực hiện các quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến, quảng bá, kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư, kinh doanh du lịch.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trong việc tham mưu triển khai thực hiện công tác quản lý du lịch, các quy hoạch phát triển du lịch như: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đầu tư cơ sở hạ tầng, xúc tiến kêu gọi thu hút các nguồn lực đầu tư; quản lý việc đầu tư, khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, môi trường, an toàn thực phẩm tại các khu, điểm du lịch; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân để bảo đảm môi trường du lịch thân thiện, lành mạnh và văn minh của địa phương mình.

4. Giải pháp chủ yếu

- Các sở, ngành, địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch của ngành, địa phương, đơn vị mình triển khai thực hiện Quyết số 290-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Khóa XVIII về việc ban hành Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020; phân đấu mỗi địa phương xây dựng 1-2 sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương mình.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị, địa phương:

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cán bộ, doanh nghiệp, người lao động và nhân dân trong việc nâng cao hình ảnh văn hóa, con người xứ Thanh; triển khai đồng bộ, sâu rộng Bộ quy tắc ứng xử văn minh trong du lịch; quyết tâm xây dựng môi trường du lịch an toàn, văn minh, thân thiện, hấp dẫn.

+ Tham mưu cho UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ; triển khai lập hồ sơ, trình công nhận khu, điểm du lịch địa phương.

+ Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động kinh doanh du lịch; tăng cường phối hợp liên ngành về kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, công bố công khai danh sách các cơ sở bị vi phạm để nhân dân và khách du lịch biết.

+ Chú trọng bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, ngoại ngữ cho đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch theo đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh: Xây dựng mô hình ban quản lý và ban hành quy chế quản lý, khai thác các khu, điểm du lịch; thí điểm thành lập phòng quản lý du lịch tại một số địa phương có tiềm năng du lịch,

trước mắt là Sầm Sơn; xây dựng phương án tuyển chọn và bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động ngành du lịch.

- Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường cùng các đơn vị liên quan tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các dự án đầu tư kinh doanh du lịch một cách nhanh nhất. Rà soát, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư ở các khu, điểm du lịch trên địa bàn toàn tỉnh; kiên quyết tham mưu thu hồi giấy chứng nhận đầu tư, thu hồi đất đối với các dự án chậm tiến độ hoặc vi phạm các quy định của pháp luật. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp và người dân tham gia phát triển du lịch.

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (marketing điện tử) để nâng cao hiệu quả truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền địa phương trong quản lý tài nguyên du lịch, giữ gìn và phát huy tốt giá trị các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn; khẩn trương xây dựng và triển khai các quy định, phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm; quy chế quản lý môi trường, tổ chức đường dây nóng tiếp nhận và xử lý kịp các phản ánh của du lịch; xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm.

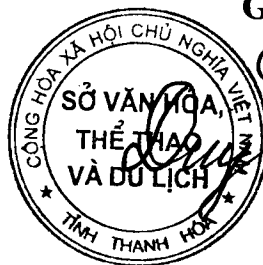
- Các cơ sở đào tạo trong tỉnh có khoa du lịch: Tập trung đổi mới giáo trình, nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch theo tiêu chuẩn nghề của Việt Nam và Quốc tế.

- Các tổ chức xã hội, nghề nghiệp: Tích cực vận động, tuyên truyền hội viên thực hiện các quy định của pháp luật về du lịch; chủ động tham gia trong công tác xúc tiến, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch...

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức, đoàn thể chính trị xã hội phối hợp, hỗ trợ chính quyền các địa phương xây dựng, nhân rộng mô hình triển khai quy tắc ứng xử văn minh du lịch, quyết tâm xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện, hấp dẫn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QHPTNDL, QL DL.



GIÁM ĐỐC

Phạm Duy Phương